

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

**VẤN ĐỀ DẠY MÔN ĐỌC TIẾNG NHẬT TRỰC TUYẾN TRONG
ĐẠI DỊCH COVID-19 CHO SINH VIÊN NĂM THỨ BA KHOA
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA NHẬT BẢN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
DƯƠNG QUỲNH NGÀ***

TÓM TẮT: Đọc có nghĩa là “đọc và hiểu”, là kỹ năng quan trọng khi học ngoại ngữ, giúp cho người học có thể ghi nhớ nhiều từ vựng và phát triển khả năng cảm thụ ngôn ngữ để thực hành ngôn ngữ. Hiện nay, có rất nhiều kỹ năng đọc được cho là công cụ hữu ích và hiệu quả để hỗ trợ cho người học khi học ngoại ngữ, đặc biệt, phương pháp đọc mở rộng được xem là một trong những phương pháp không thể thiếu để phát triển kỹ năng Đọc. Bài viết này khái quát thực trạng dạy đọc, đặc biệt là trong tình hình dịch COVID-19 và đề xuất phương pháp dạy đọc mở rộng để cải thiện kỹ năng đọc của sinh viên năm thứ ba chuyên ngành tiếng Nhật, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng.

TỪ KHÓA: kỹ năng đọc; đọc mở rộng; thói quen đọc; đọc hiểu; đọc chi tiết

NHẬN BÀI: 4/4/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 15/6/2022

1. Đặt vấn đề

Để thích ứng với tình hình dịch COVID-19, dạy học trực tuyến là giải pháp được lựa chọn và dần được tăng cường, trở thành một xu thế không thể thiếu. Bên cạnh những công cụ hữu ích và hiệu quả để hỗ trợ cho người học khi học trực tuyến, vẫn còn tồn tại không ít người học ngoại ngữ gặp khó khăn trong việc học, đặc biệt là việc đọc hiểu các văn bản mà mình đã đọc. Việc đọc được miêu tả như một phương tiện giao tiếp và mục tiêu chính của đọc là hiểu được ý nghĩa của các tài liệu in ấn hoặc các tài liệu viết. Tuy nhiên, để dạy và học đọc một cách hiệu quả là một điều không hề dễ dàng. Trên thực tế, có không ít sinh viên gặp khó khăn trong việc hiểu các văn bản mà mình đã đọc. Có nhiều lí do ảnh hưởng đến kỹ năng đọc như: thiếu vốn từ vựng, không đọc được chữ Kanji, đọc không trôi chảy và thói quen đọc... Những lí do này góp phần làm giảm động lực và hứng thú học tiếng Nhật của sinh viên. Trong phạm vi bài báo này, tác giả đưa ra một số biện pháp cải thiện và nâng cao hiệu quả của việc đọc mở rộng đối với việc phát triển kỹ năng đọc của sinh viên năm ba Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng (ĐHNN, ĐHDN).

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Đọc hiểu và vai trò của kỹ năng đọc khi học ngoại ngữ

Có nhiều khái niệm đọc cũng như vai trò của kỹ năng đọc khi học ngoại ngữ. Theo Williams cho rằng “*Vai trò của việc đọc khi học một ngoại ngữ là người học có thể thực hành ngôn ngữ họ gặp thông qua nghe và nói. Ngôn ngữ mà người học có được thông qua đọc có thể được sử dụng lại cho kỹ năng viết, hoặc người học có thể diễn giải nghĩa của bài đọc để có được những thông tin cần thiết cho họ*” [Williams, E., 1984, tr.34]. Trong “Cải thiện kỹ năng đọc”, Amita B. khẳng định “*Đọc là phương tiện tiếp nhận thông tin mà không thể diễn đạt bằng lời nói. Đọc cũng là một yếu tố quyết định ảnh hưởng đến sự phát triển trí tuệ và tình cảm của người đọc*” [Amita B., 2004, tr.7].

Như vậy, có thể thấy rằng, đọc hiểu là đọc kết hợp với sự hình thành năng lực giải thích, phân tích, khái quát, biện luận đúng - sai về logic, nghĩa là kết hợp với năng lực, tư duy và biểu đạt, và đây là một môn học bắt buộc và cần thiết khi học ngoại ngữ nói chung và tiếng Nhật nói riêng. Vì vậy, bên cạnh những công cụ học tập, người học cần trang bị cho mình những phương pháp, kỹ năng đọc để có thể đọc thành thạo và góp phần nâng cao hiệu quả khi học những kỹ năng khác.

2.2. Đọc mở rộng và vai trò của đọc mở rộng khi học ngoại ngữ

Macalister (2008) định nghĩa: “*Đọc mở rộng là một lượng lớn các bài đọc ngoài chương trình học hoặc “suối sách” mà một người đọc để nâng cao hiểu biết chung hoặc kiến thức về một vấn đề*

* Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: dqnga@ufl.udn.vn

cụ thể” [Macalister, 2008, tr.23]. Bên cạnh đó, Day, Prentice et al. (2016) nhấn mạnh rằng: “*Đọc mở rộng là một phương pháp dạy học khuyến khích người học đọc càng nhiều càng tốt để có thể đọc trôi chảy bằng tiếng Anh và bất kì ngoại ngữ nào*” [Day, Prentice et al., 2016, tr.5]. Có thể thấy rằng, đọc mở rộng ban đầu đơn thuần là đọc các tài liệu bổ trợ. Theo thời gian, định nghĩa về đọc mở rộng ngày càng được các nhà nghiên cứu quan tâm và xem đây là một xu hướng đọc hiểu quan trọng khi dạy và học ngoại ngữ.

Rất nhiều nghiên cứu đã được tiến hành để đánh giá vai trò của đọc mở rộng khi học ngoại ngữ. Đầu tiên, nhờ vào việc tiếp xúc với những từ vựng, ngữ pháp thường xuyên xuất hiện trong bài đọc, người học có thể tăng cường vốn từ vựng và hiểu được cách vận hành của những từ vựng này trong các bối cảnh khác nhau. Thêm vào đó, nhờ vào tần suất này, họ có thể sử dụng các từ vựng, cấu trúc này cho các kĩ năng khác như nói và viết, giúp người học tự tin, nâng cao sự hứng thú đối với việc học ngoại ngữ.

3. Dạy và học môn đọc tiếng Nhật trực tuyến trong đại dịch COVID-19 của Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường ĐHN, ĐHN

3.1. Tổ chức dạy và học môn đọc tiếng Nhật của Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường ĐHN, ĐHN

Ngành Ngôn ngữ Nhật Trường ĐHN, ĐHN được mở từ năm 2003. Kể từ khi thành lập đến nay, 100% sinh viên đều có việc làm, khẳng định được năng lực ngôn ngữ của bản thân và gặt hái được nhiều thành công tại nhiều vị trí, lĩnh vực ở tại Việt Nam và Nhật Bản.

Tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, kĩ năng đọc là một trong những kĩ năng thuộc Khối kiến thức cơ sở ngành và được giảng dạy trong 5 học kì đầu với thời lượng là 13 tín chỉ (195 tiết). Giáo trình Đọc chính dành cho các sinh viên chuyên ngành là Minna no Nihongo, Chukyu kara Manabu Nihongo, Jokyu de Manabu Nihongo. Bên cạnh các giáo trình chính, Khoa thường xuyên cập nhật, bổ sung thêm các giáo trình bổ trợ để sinh viên được tiếp xúc với những nguồn tài liệu mới và phong phú. Thông qua các bài đọc, bên cạnh những kiến thức về ngôn ngữ, sinh viên còn được cung cấp thêm những kiến thức về đất nước, văn hóa và con người của Nhật Bản, nâng cao kĩ năng đọc hiểu thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập liên quan đến nội dung bài đọc. Bên cạnh đó, sinh viên cũng thường xuyên được làm quen, cọ xát với những bài đọc theo dạng thức thi theo chuẩn của Kỳ thi năng lực tiếng Nhật JLPT và Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ 6 bậc.

Trong quá trình giảng dạy, các giảng viên thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt chuyên đề, các khóa học Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật do Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản tổ chức để trao đổi học thuật cũng như chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy để tạo ra những giờ học thú vị, hiệu quả. Tuy nhiên, việc kiểm tra đánh giá năng lực cũng như đọc hiểu của sinh viên dù cho được tiến hành thường xuyên và đều đặn thông qua các hoạt động hỏi đáp, đặt câu hỏi trực quan, hình ảnh hóa... thì tác giả vẫn không thể có được kết quả tin cậy. Bên cạnh đó, chỉ với kết quả của bài kiểm tra giữa kì và thi kết thúc học phần cũng không thể đánh giá được một cách chi tiết và khách quan.

3.2. Dạy và học đọc tiếng Nhật trực tuyến trong đại dịch COVID-19 cho sinh viên năm ba Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường ĐHN, ĐHN

3.2.1. Vấn đề dạy môn đọc tiếng Nhật trực tuyến trong đại dịch COVID-19

Trong xu hướng việc học tập bằng lớp học truyền thống bị hạn chế khi phải tuân thủ quy định về giãn cách xã hội trong đại dịch COVID-19, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản cũng đã tiến hành triển khai những giờ học trực tuyến. Tuy nhiên, sau khi trải qua 4 tuần dạy và học, tác giả nhận thấy sự chênh lệch về năng lực đọc hiểu cũng như việc chưa nắm bắt được nội dung, phương thức biểu đạt của văn bản, dẫn đến sự thiếu tự tin và dần mất đi động lực, hứng thú trong học tập.

Để nắm bắt những khó khăn của sinh viên cũng như sự đánh giá của bản thân về kĩ năng đọc của bản thân, chúng tôi đã tiến hành khảo sát quan điểm và thái độ của 90 sinh viên năm nhất. 100% sinh viên cho rằng đại dịch COVID-19 đã ít nhiều ảnh hưởng đến động lực học của mình. Bên cạnh những ưu điểm của việc học trực tuyến mang lại, việc triển khai các hoạt động trong giờ học cũng như việc kiểm tra mức độ đọc hiểu, giải đáp những thắc mắc của sinh viên không hoàn toàn nhận được 100% phản hồi ở mức độ “hoàn toàn hài lòng”.

Ngoài ra, những tài liệu, nội dung được sử dụng nhằm mục đích hỗ trợ, phục vụ cho việc phát triển kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng khác, vì vậy, một số sinh viên vẫn phản nản rằng độ khó của tài liệu, các cấu trúc và từ vựng trong các bài đọc này vẫn chưa phù hợp với năng lực của bản thân. Bên cạnh đó, những chủ đề, khía cạnh và nội dung của bài đọc chưa thực sự gây hứng thú cho người học. Vì vậy, khó khăn của giảng viên khi giảng dạy trực tuyến là việc phải sử dụng nhiều thời gian hơn nữa để triển khai các hoạt động, thiết kế, lựa chọn thêm những nội dung liên quan đến bài đọc để giờ học thêm hiệu quả.

Nhằm mục đích giúp sinh viên phát triển không chỉ kỹ năng đọc hiểu mà còn các kỹ năng khác, cải thiện động lực học, bên cạnh phương pháp truyền thống, tác giả đã tiến hành đưa vào phương pháp đọc mở rộng để sinh viên có thể tận dụng ưu điểm của việc học trực tuyến là dễ dàng tiếp cận nhiều nguồn tài liệu phong phú. Như đã trình bày ở trên, phương pháp đọc mở rộng được đánh giá có vai trò quan trọng khi học ngoại ngữ và được nghiên cứu rất nhiều trong việc giảng dạy và học tiếng Anh. Tại Nhật Bản, có rất nhiều nghiên cứu khảo sát khi ứng dụng phương pháp đọc mở rộng vào giảng dạy cũng như những hiệu quả của phương pháp này khi học ngoại ngữ, tuy nhiên, trong giảng dạy tiếng Nhật tại Việt Nam, vẫn chưa có nhiều nghiên cứu về phương pháp này.

Nhận được phản hồi đồng ý tham gia thực hiện phương pháp đọc mở rộng, tác giả tiến hành triển khai hoạt động này trong vòng 8 tuần. Trong quá trình đó, giảng viên là người định hướng, hướng dẫn sinh viên đặt ra các mục tiêu và các quy trình cần phải thực hiện để đạt mục tiêu này. Ngoài ra, để kiểm tra hoạt động, giảng viên cũng đưa ra các quy định để sinh viên định kì báo cáo tiến độ thực hiện của mình đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu của sinh viên.

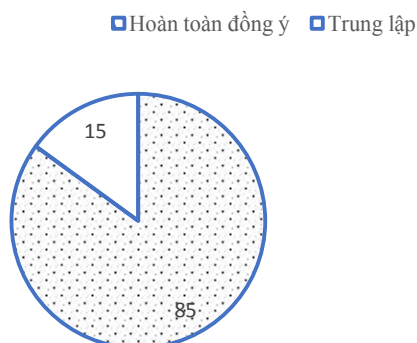
Khi mới bắt đầu, giảng viên sẽ định hướng cho sinh viên chọn những tài liệu đơn giản, dễ hiểu để sinh viên làm quen với phương pháp này. Khi mới triển khai phương pháp này, phần lớn sinh viên khá là thích thú khi được tự do lựa chọn các thể loại, khối lượng tài liệu đọc phù hợp năng lực của bản thân. Sinh viên không cần phải tuân thủ các quy định khi đọc hiểu như các giờ học truyền thống, chủ động sắp xếp thời gian dành cho việc đọc hiểu, có thể bỏ qua nếu có tài liệu nhàm chán hoặc quá khó.

Sau mỗi tuần, sinh viên sẽ báo cáo tiến độ với giảng viên về hoạt động của mình, giảng viên sẽ chia nhóm và yêu cầu sinh viên tóm tắt nội dung, phát biểu cảm nghĩ, trình bày ý kiến về bất kì của một tài liệu nào mà sinh viên đã đọc. Ngoài ra, việc giới thiệu, chia sẻ những tài liệu mà mình đã đọc cũng giúp sinh viên có thể có thêm nhiều nguồn tài liệu phong phú, tiết kiệm thời gian tra cứu, tìm tài liệu.

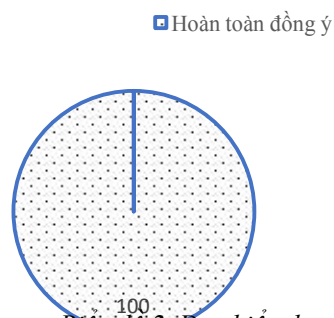
Sau khi kết thúc 8 tuần thực hiện phương pháp đọc mở rộng, tác giả tiến hành khảo sát những đánh giá của sinh viên khi áp dụng phương pháp này trong việc dạy và học đọc tiếng Nhật. Sinh viên lần lượt sẽ đánh giá sự hài lòng cũng như các mức độ đạt được khi thực hiện phương pháp này như tăng vốn từ vựng, phát triển các kỹ năng nói và viết, phát triển kỹ năng trình bày quan điểm của cá nhân, tổng hợp và xử lý thông tin... Những câu hỏi khảo sát này cũng được xây dựng dựa trên Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo để đo lường mức độ đạt được của sinh viên sau khi thực hiện phương pháp này có đáp ứng được Chuẩn đầu ra hay không.

3.2.2. Đánh giá của sinh viên khi thực hiện phương pháp đọc mở rộng tiếng Nhật trực tuyến

Một trong những nguyên nhân khiến sinh viên gặp khó khăn khi học đọc là từ vựng, chữ Kanji, đặc biệt là tiếng Nhật - ngôn ngữ có khối lượng từ vựng đồ sộ thì việc gia tăng vốn từ vựng là một điều không dễ dàng. Khi hỏi về mức độ đạt được về kiến thức từ vựng, ngữ pháp và hiểu được cách sử dụng của những từ vựng, cấu trúc đó trong những bối cảnh cụ thể khi đọc mở rộng, sinh viên đã có những phản hồi khá cao.



Biểu đồ 1. Mờ rộng vốn từ, ngữ pháp

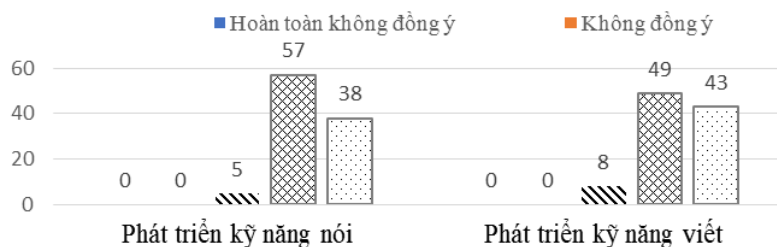


Biểu đồ 2. Đọc hiểu được các văn bản với nhiều chủ đề đa dạng

Từ kết quả của biểu đồ 1, có 85% sinh viên hoàn toàn đồng ý với ý kiến đọc mở rộng giúp sinh viên gia tăng vốn từ vựng và ngữ pháp. Nhờ vào việc đọc nhiều, tần suất lặp lại các từ và cấu trúc ngữ pháp, sinh viên trở nên hiểu rõ chức năng từ và đặc điểm ngữ pháp nào có thể xuất hiện tiếp theo. Tuy nhiên, vẫn còn 15% sinh viên trung lập với quan điểm này. Một số sinh viên cho rằng, đọc mở rộng là việc đọc theo sở thích, không cần tuân thủ những quy định khi đọc hiểu như các giờ học truyền thống, vì vậy sinh viên có thể bỏ qua những từ vựng không biết và tập trung vào việc hiểu được nội dung của văn bản. Bên cạnh đó, mặc dù có đến 100% sinh viên (trong Biểu đồ 2) phản hồi tích cực rằng, việc đọc hiểu các văn bản với những chủ đề đa dạng khác nhau giúp sinh viên có thể có được những kiến thức về văn hóa, kinh tế, xã hội... thông qua các chủ đề đa dạng khác nhau, vẫn còn một số ý kiến cho rằng vẫn có một số từ mới, cấu trúc xuất hiện với tần suất khá ít, không góp phần vào hiệu quả mở rộng vốn từ vựng, ngữ pháp khi đọc mở rộng.

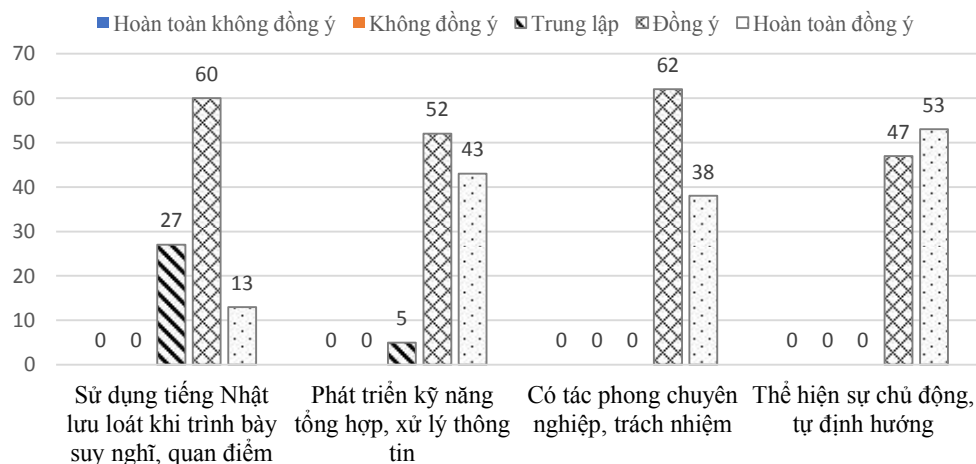
Ngoài việc mở rộng vốn từ vựng, ngữ pháp với các chủ đề đa dạng khác nhau, đọc mở rộng còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng khác như nói và viết.

Theo như biểu đồ 3, có thể thấy rằng phần lớn sinh viên đều tự đánh giá mình đã phát triển những kỹ năng nói (38% hoàn toàn đồng ý, 57% đồng ý) và viết (49% hoàn toàn đồng ý, 43% đồng ý) thông qua việc tóm tắt cũng như trình bày những cảm nghĩ, quan điểm cá nhân bằng tiếng Nhật những nội dung đã đọc. Như vậy có thể thấy rằng, đọc mở rộng không chỉ giúp sinh viên tăng khả năng đọc, tăng vốn kiến thức ngôn ngữ, xã hội... mà còn hỗ trợ sinh viên nhớ và xử lý thông tin, từ đó có thể xử lý ngôn ngữ một cách tự động và tự nhiên hơn.



Biểu đồ 3. Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác

Bên cạnh những đánh giá chung về kiến thức, tác giả cũng tiến hành khảo sát mức độ đạt được của sinh viên về kỹ năng và năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm khi thực hiện phương pháp đọc mở rộng, kết quả được thể hiện trong biểu đồ 4 dưới đây, cụ thể:



Biểu đồ 4. Đánh giá mức độ đạt được về kỹ năng và năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm

- Về đánh giá mức độ *sử dụng tiếng Nhật lưu loát trong việc trình bày các suy nghĩ, quan điểm sau khi đọc các văn bản với những chủ đề đa dạng khác nhau*, 13% sinh viên hoàn toàn đồng ý, 60% sinh viên đồng ý, 27% sinh viên thể hiện ý kiến trung lập. Từ kết quả này, có thể thấy, việc đọc mở rộng phần lớn giúp sinh viên tự tin hơn trong việc trình bày những suy nghĩ, quan điểm của mình thông qua nội dung của bài đọc. Tuy nhiên, vẫn có nhiều sinh viên cho rằng mình có thể nêu lên những nhận xét, đánh giá về những nội dung đã học, tuy nhiên, với thời gian 8 tuần là tương đối ngắn, khó có thể đánh giá được bản thân có thể sử dụng được tiếng Nhật lưu loát hay chưa và những sinh viên này đánh giá kỹ năng này ở mức độ trung lập.

- *Kỹ năng tổng hợp, xử lý thông tin, có chiến lược đọc phù hợp với các văn bản với những chủ đề đa dạng khác nhau* là một trong những kỹ năng cần thiết đáp ứng cả cho những công việc sau này. Với câu hỏi khảo sát này, tác giả đã nhận được những phản hồi rất tích cực từ sinh viên (43% sinh viên hoàn toàn đồng ý, 52% sinh viên đồng ý, 5% sinh viên trung lập). Có thể thấy rằng, vẫn có một số ít sinh viên cho rằng, lần đầu tiên thực hiện phương pháp đọc mở rộng nên ban đầu vẫn khá khó khăn trong việc tìm những nội dung đọc phù hợp, và có một số đã phải đổi văn bản khác vì nội dung không thú vị. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng việc đọc mở rộng giúp sinh viên có thể phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, xử lý thông tin phù hợp với năng lực, trình độ của bản thân, từ đó tìm ra những chiến lược đọc phù hợp với những văn bản đa dạng khác nhau.

- Để có thể trau dồi kiến thức chuyên môn, hoàn thiện kỹ năng đọc, sinh viên phải là người thể hiện sự chủ động và tự định hướng thông qua việc tiếp nhận phương pháp mới, lên kế hoạch và mục tiêu cụ thể để thực hiện. Đồng thời, việc duy trì phương pháp này cũng như thể hiện tác phong, thái độ trách nhiệm là điều kiện không thể thiếu. Có thể thấy rằng, 100% sinh viên đánh giá ở mức độ đồng ý trở lên và cho rằng việc báo cáo định kì, hoạt động nhóm đã giúp sinh viên nâng cao ý thức về năng lực tự chủ, trách nhiệm của bản thân. Bên cạnh đó, việc đọc mở rộng là hoạt động ngoài giờ, sinh viên có thể tự do, chủ động tìm các tài liệu ưa thích để thực hiện hoạt động này đã góp phần làm tăng hứng thú cho sinh viên, góp phần thúc đẩy sinh viên dành thời gian cho việc tự học ngoài giờ.

3.2.3. Những khó khăn khi dạy và học phương pháp đọc mở rộng tiếng Nhật trực tuyến

Bên cạnh những ưu điểm, lợi ích nổi khi thực hiện phương pháp đọc mở rộng vẫn còn tồn tại một số khó khăn như:

- Thời gian đầu sinh viên khá ngỡ ngàng và khó khăn trong việc tìm tài liệu để có thể tìm ra được chiến lược đọc phù hợp;

- Việc chưa tự đánh giá đúng năng lực của bản thân khiến sinh viên khó khăn trong việc tìm các tài liệu phù hợp, dễ từ bỏ nếu nhiều lần đọc tài liệu quá khó, nội dung không thú vị;

- Với những sinh viên lần đầu tiếp cận phương pháp đọc mở rộng, vẫn có không ít sinh viên còn bỡ ngỡ với phương pháp này, mơ hồ và nhầm lẫn với các phương pháp đọc khác như đọc lướt (skimming, scanning), đọc chi tiết (intensive reading);

- Việc thiếu kiến thức về từ vựng, ngữ pháp khiến sinh viên không tự tin đọc hết tài liệu, quay về thói quen vừa đọc vừa tra cứu từ điển, ảnh hưởng đến kết quả của đọc mở rộng;

- Bên cạnh những ưu điểm khi học trực tuyến là có thể nhanh chóng tìm được những nguồn tài liệu phong phú, đa dạng, tuy nhiên, một số tài liệu có độ khó phù hợp với trình độ sinh viên nhưng trong tài liệu có những từ mới, cách sử dụng cấu trúc tương đối khác với những gì sinh viên đang học. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc hiểu văn bản và một số sinh viên không đánh giá cao tính khả thi việc tự chọn tài liệu vì sợ không phù hợp với nội dung kì thi đánh giá chuẩn đầu ra năng lực tiếng Nhật.

3.3. Một số biện pháp cải thiện và nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng đọc tiếng Nhật trực tuyến

Nhìn chung, những phản hồi tích cực của sinh viên khi thực hiện phương pháp đọc mở rộng giúp tác giả có động lực để tiếp tục mở rộng phạm vi và đối tượng nghiên cứu hơn nữa. Những đề xuất biện pháp cải thiện và nâng cao hiệu quả của nghiên cứu này sẽ là tư liệu để có thể áp dụng cho các nghiên cứu sau, cụ thể:

- Giảng viên nên tư vấn, góp ý về những tài liệu đọc phù hợp với sinh viên, độ khó của nội dung đọc phải thấp hơn trình độ của sinh viên và tăng dần theo thời gian. Thời gian đầu, giáo viên có thể là người đề xuất một số tài liệu để sinh viên có thể làm quen với phương pháp đọc mở rộng;

- Khuyến khích sinh viên đọc càng nhiều càng tốt, thường xuyên khích lệ sinh viên, không quá khắt khe và chi tiết trong yêu cầu đối với việc đọc mở rộng;

- Chia các nhóm cùng chủ đề, nội dung để sinh viên có thể dễ dàng chia sẻ, trao đổi những thông tin, nội dung mà mình đã được đọc;

- Thiết kế chương trình, nội dung các câu hỏi phù hợp để đánh giá việc đọc mở rộng của sinh viên. Tăng cường các hoạt động nói và viết về những nội dung đã đọc;

- Nếu có thể, giảng viên có thể đọc cùng đề có thể cùng sinh viên thảo luận về các tài liệu đọc cũng như đánh giá việc hoạt động tự học của sinh viên.

4. Kết luận

Việc đọc mở rộng trong thời gian học trực tuyến được đánh giá là hữu ích vì sinh viên có thể chủ động sử dụng thời gian một cách linh hoạt và hiệu quả trong thời gian giãn cách không được đến trường. Bên cạnh việc dạy và học đọc trực tuyến những nội dung chính theo khung chương trình giảng dạy, việc ứng dụng đọc mở rộng ngoài giờ giúp sinh viên cảm thấy có thú vị hơn trong việc thay đổi một phương pháp học mới, sinh viên là người tự chủ động đặt ra các mục tiêu và lên kế hoạch chinh phục các mục tiêu mà mình đã đặt ra để hoàn thiện không chỉ về kiến thức chuyên môn mà còn cải thiện những kỹ năng khác của mình.

Thời gian áp dụng phương pháp tương đối ngắn và chỉ được thực hiện với một đối tượng là sinh viên năm thứ ba. Với hạn chế về mặt thời gian của đối tượng này, sinh viên ít có cơ hội được tiếp cận tài liệu hơn do khối lượng học phần của học kì này khá lớn và áp lực, dẫn đến hiệu quả của phương pháp này chưa được khách quan. Tuy nhiên, lợi ích của việc mở rộng vốn từ và cấu trúc, một trong những ưu điểm nổi bật của phương pháp này vẫn chưa thu được do những hạn chế về tài liệu. Tác giả hy vọng rằng, khi đại dịch COVID-19 đi qua, ngoài những tài liệu online, sinh viên có thể tiếp cận được với những nguồn tài liệu phong phú trong thư viện của Khoa để sinh viên có thể mở rộng vốn từ vựng liên quan đến chuyên ngành, đáp ứng cho các công việc sau này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 栗野真紀子 (2008), 「多読用レベル別読み物開発の経緯と今後」 日本語教育国際研究大会予稿集, 258-270.
2. 池田庸子 (2003), 「「学習者」から「読み手」へー日本語教育における Extensive Reading-56-の試み」 『茨城大学留学生センター紀要』 第 1 号, 45-54.

3. 松井咲子・三上京子・金山泰子(2012), 初級・中級日本語コースにおける多読授業の実践報告, ICU 日本語教育研究 9, 47-59.
4. Amita B. (2004), *Improving reading skills*, Sarup& Son.
5. Day, R., Prentice, N. et al. (2016), *Extensive Reading, revised edition – Into the Classroom*, Oxford University Press.
6. Macalister (2008), *Integrating extensive reading into an English for academic*, ELT Journal, 23-33.
7. Williams, E. (1984), *Reading in a Language Classroom*. London: Macmillan, 35-53.

The problems of teaching Japanese reading online in the covid-19 pandemic for third year students in faculty of Japanese Language and culture, University of Foreign Language Studies, University of Da Nang

Abstract: Reading means “reading and comprehension”, which is an important skill when learning a foreign language, helps learners memorize many words and develop language perception to practice language. Nowadays, there are many reading skills that are considered useful and effective tools to support readers when learning foreign languages, especially extensive reading is considered as one of the indispensable methods to develop reading skills. This article summarizes the current situation of reading, especially in the current situation of the COVID-19 pandemic and proposes extensive reading teaching methods to improve Reading skills of third-year students in Faculty of Japanese Language and Culture, University of Da nang

Key words: reading skills; extensive reading; reading habits; reading comprehension; intensive reading.